THIẾT KẾ LOGIC ĐỒ ÁN MUA VOUCHER

1. **Biểu diễn <Qi, Fi> dưới dạng đồ thị quan hệ (ĐTQH)**

Ta có lược đồ quan hệ:

* < **DOANH\_NGHIEP** (TenDN, SdtDN, DiaChiDN),

**F1** ={ TenDN 🡪 SdtDN, DiaChiDN } >

* < **HOP\_DONG** (MaHD, NgayKiHD, ThoiHanHD(NgayBatDau, NgayKetThuc), TenDN),

**F2** = { MaHD 🡪 NgayKiHD, ThoiHanHD (NgayBatDau, NgayKetThuc), TenDN }>

* < **SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO** (TenQuangCao, GiaGoc, GiaBan, SoLuongSP, SoLuongTon, SoPhieuThanhToan, SoPhieuDuocMua, SoPhieuToiThieuBanRa, TiLeGiaoTanNha/TrucTuyen, SoPhieuToiThieuGiaoTanNha, DieuKienApDung, DiaDiemApDung, TinhTrang, ThoiGianBatDauSD, ThoiGianKetThucSD, ThoiGianBatDauQC, ThoiGianKetThucQC, MaHD)

**F31** = { TenQuangCao 🡪 TenSanPham, GiaGoc, GiaBan, SoLuongSP, SoLuongTon, SoPhieuThanhToan, SoPhieuDuocMua, SoPhieuToiThieuBanRa, TiLeGiaoTanNha/TrucTuyen, SoPhieuToiThieuGiaoTanNha, DieuKienApDung, DiaDiemApDung, TinhTrang, thoiGianBatDauSD, ThoiGianKetThucSD, ThoiGianQC ThoiGianBatDauQC, ThoiGianKetThucQC, MaHD } >,

* < **THONG\_TIN\_SAN\_PHAM** (TenSanPham, ThongTinSanPham (HinhAnh, DiemNoiBat, ThongTinChiTiet), TenLinhVuc)

**F32** = { TenSanPham 🡪 HinhAnh, DiemNoiBat, ThongTinChiTiet , TenLinhVuc} >

* < **DIEU\_KIEN\_TIEN\_QUYET** (TenQuangCao, TenQuanHe, TenThuocTinh, ToanTu, KieuDuLieu, GiaTri),

**F4** = { TenQuangCao, TenQuanHe, TenThuocTinh, ToanTu 🡪 KieuDuLieu, GiaTri } >

* < **VOUCHER** (MaVoucher, TenQuangCao, MaSoHD ),

**F5** = { MaVoucher 🡪 TenQuangCao, MaSoHD } >

* < **THANH\_VIEN** (EmailTV, TaiKhoanThe, HoTenTV, SdtTV),

**F6** ={ EmailTV 🡪 TaiKhoanThe, HoTenTV, SdtTV} >

* < **THE\_NAP** (MatMa, SoSeri, MenhGia, EmailTV),

**F7** ={ MatMa, SoSeri 🡪 MenhGia, EmailTV} >

* < **HOA\_DON** ( MaSoHD, NgayLapHD, GiaTriHD, EmailTV) ,

**F8** = {MaSoHD 🡪 NgayLapHD, GiaTriHD, EmailTV} >

* <**PHIEU\_GIAO\_HANG** (MaSoPhieu, ThoiGianGiaoHang, LoaiGiaoDich, TinhTrang, MaSoHD)

**F9** = {MaSoPhieu 🡪 ThoiGianGiaoHang, LoaiGiaoDich, TinhTrang, MaSoHD} >

* < **GIAO\_DICH\_TRUC\_TRUYEN**(MaSoPhieu, Mua/Tang, TenNguoiGui, NguoiNhan (TenNN, EmailNN, SdtNN), LoiNhan),

**F10** = {MaSoPhieu 🡪 Mua/Tang, TenNguoiGui, NguoiNhan(TenNN, EmailNN, SdtNN), LoiNhan}>

* < **GIAO\_DICH\_TAN\_NHA**(MaSoPhieu, TenNguoiNhan, SdtNguoiNhan, DiaChiGiao, ThongTinKhac (GioNhan (ThoiGianBatDauNhan, ThoiGianKetThucNhan), NgayNhanHang, LoiNhanMuaVoucher)),

**F11** = {MaSoPhieu 🡪 TenNguoiNhan, SdtNguoiNhan, DiaChiGiao, ThongTinKhac (GioNhan (ThoiGianBatDauNhan, ThoiGianKetThucNhan), NgayNhanHang, LoiNhanMuaVoucher)>

***Thực hiện ánh xạ tên các thuộc tính trên quan hệ ta có:***

DOANH\_NGHIEP:

* TenDN: A
* Các thuộc tính còn lại: B

HOP\_DONG:

* Ma\_HD: C
* Các thuộc tính còn lại (trừ TenDN): D

SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO:

* TenQuangCao: E
* TenSanPham: Z
* Các thuộc tính còn lại (trừ MaHD, TenSanPham): F

THONG\_TIN\_SAN\_PHAM:

* Các thuộc tính (trừ TenSanPham): G

DIEU\_KIEN\_TIEN\_QUYET:

* TenQuanHe: H
* TenThuocTinh: I
* ToanTu: J
* Các thuộc tính còn lại: K

THANH\_VIEN:

* EmailTV: L
* Các thuộc tính còn lại: M

HOA\_DON:

* MaSoHD: N
* Các thuộc tính còn lại (trừ EmailTV): O

VOUCHER:

* MaVoucher: P

THE\_NAP:

* MatMa: Q
* SoSeri: R
* MenhGia: S

PHIEU\_GIAO\_HANG:

* MaSoPhieu: T
* Các thuộc tính còn lại (trừ MaSoHD): U

GIAO\_DICH\_TRUC\_TUYEN:

* Các thuộc tính (trừ MaSoPhieu): V

GIAO\_DICH\_TAN\_NHA

* Các thuộc tính (trừ MaSoPhieu): Y

Sau khi ánh xạ ta có các quan hệ sau

<DOANH\_NGHIEP (**A** B), F1 = {A 🡪 B}>

< HOP\_DONG (**C** DA), F2 = {C 🡪 AD} >

<SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO (**E** FCZ), F31 = {E 🡪 ZFC}>

<THONG\_TIN\_SAN\_PHAM (**Z** G), F32 = {Z 🡪 G}>

<DIEU\_KIEN\_TIEN\_QUYET (**EHIJ** K) , F4 = {EHIJ 🡪 K }>

< VOUCHER (**P** EN), F5 = {P 🡪 EN}>

< THANH\_VIEN (**L** M), F6 = {L 🡪 M}>

< THE\_NAP (**QR** SL), F7 = { QR 🡪 SL} >

<HOA\_DON (**N** OL), F8 = {N 🡪 OL} >

<PHIEU\_GIAO\_HANG (**T** UN), F9 = {T 🡪 UN}>

<GIAO\_DICH\_TRUC\_TUEN (**T** V), F10 = {T 🡪 V} >

<GIAO\_DICH\_TAN\_NHA (**T** Y), F11 = {T 🡪 Y} >

**Vẽ đồ thị quan hệ**

***B1: Biến p thành phân rã đồng nhất***

* 1. Không có vì không tồn tại các siêu khóa tương đương
  2. Không cóvì không có quan hệ nào có nhiều khóa

***B2: Tạo nút và quan hệ nút:***

Với mỗi quan hệ Qi, ta được các nút tương ứng là Ni.



***B3: Tạo nút bản lề và quan hệ nút bản lề:***

Ta xét từng cặp quan hệ mà

* + DOANH\_NGHIEP và HOP\_DONG: A 🡪 khóa của DOANH\_NGHIEP
  + SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO và HOP\_DONG: C 🡪 khóa của HOP\_DONG
  + SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO và THONG\_TIN\_SAN\_PHAM: Z 🡪 khóa của THONG\_TIN\_SAN\_PHAM
  + SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO và DIEU\_KIEN\_TIEN\_QUYET: E 🡪 khóa của SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO
  + SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO và VOUCHER: E 🡪 khóa của SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO
  + DIEU\_KIEN\_TIEN\_QUYET và VOUCHER: E 🡪 khóa của SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO
  + VOUCHER và HOA\_DON: N 🡪 là khóa của HOA\_DON
  + THANH\_VIEN và THE\_NAP: L 🡪 khóa của THANH\_VIEN
  + THANH\_VIEN và HOA\_DON: L 🡪 khóa của THANH\_VIEN
  + PHIEU\_GIAO\_ HANG và HOA\_DON: N 🡪 khóa của HOA\_DON
  + PHIEU\_GIAO\_HANG và GIAO\_DICH\_TRUC\_TUYEN: T 🡪 khóa của PHIEU\_GIAO\_HANG
  + PHIEU\_GIAO\_HANG và GIAO\_DICH\_TAN\_NHA: T 🡪 khóa của PHIEU\_GIAO\_HANG
  + GIAO\_DICH\_TAN\_NHA và GIAO\_DICH\_TRUC\_TUYEN: T 🡪 khóa của PHIEU\_GIAO\_HANG
* Không tạo ra bất kỳ nút bản lề nào

***B4: Tạo cung***

**4.1**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | PTH(Qi) | PTH\_Thừa (Qi) | Lồng\_khóa (Qi) | Lồng\_khóa\_thừa (Qi) | Cung |
| DOANH\_NGHIEP (1) |  |  |  |  | - |
| HOP\_DONG (2) | 1 |  |  |  | 1 |
| SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO (3) | 2,4 |  |  |  | 2,4 |
| THONG\_TIN\_SAN\_PHAM (4) |  |  |  |  |  |
| DIEU\_KIEN\_TIEN\_QUYET (5) | 3 |  | 3 |  | 3 |
| VOUCHER (6) | 3, 9 |  |  |  | 3,9 |
| THANH\_VIEN (7) |  |  |  |  |  |
| THE\_NAP (8) | 7 |  |  |  | 7 |
| HOA\_DON (9) | 7 |  |  |  | 7 |
| PHIEU\_GIAO\_HANG (10) | 9, 11,12 |  | 11,12 | 12 | 9,11,12 |
| GIAO\_DICH\_TRUC\_TUYEN (11) | 10,12 | 12 | 10,12 | 12 | 10 |
| GIAO\_DICH\_TAN\_NHA (12) | 10,11 | 11 | 10,11 | 11 | 10 |

Các quan hệ cung:

* Cung HOP\_DONG và DOANH\_NGHIEP: **C** A
* Cung SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO và THONG\_TIN\_SAN\_PHAM: **E** Z
* Cung SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO và DIEU\_KIEN\_TIEN\_QUYET: **EHIJ**
* Cung SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO và HOP\_DONG: **E** C
* Cung VOUCHER và SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO: **P** E
* Cung VOUCHER và HOA\_DON: **P** N
* Cung THE\_NAP và THANH\_VIEN: **QR** L
* Cung HOA\_DON THANH\_VIEN: **N** L
* Cung PHIEU\_GIAO\_HANG và HOA\_DON: **T** N
* Cung PHIEU\_GIAO\_HANG và GIAO\_DICH\_TRUC\_TUYEN: **T**
* Cung PHIEU\_GIAO\_HANG và GIAO\_DICH\_TAN\_NHA: **T**
* Cung GIAO\_DICH\_TAN\_NHA và PHEU\_GIAO\_HANG: **T**
* Cung GIAO\_DICH\_TRUC\_TUYEN và PHIEU\_GIAO\_HANG: **T**

Ta được sơ đồ dưới đây:



***B5: Hủy những nút bản lề thừa***

Không có nút bản lề thừa

***B6: Mịn hóa các quan hệ nút:***

Xóa khỏi HOP\_DONG: A

Xóa khỏi SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO: C, Z

Xóa khỏi VOUCHER: E, N

Xóa khỏi HOA\_DON: L

Xóa khỏi THE\_NAP: L

Xóa khỏi PHIEU\_GIAO\_HANG: N



***B7: Tạo cung vô hướng***

Không có cung vô hướng

***Kết luận: Lược đồ quan hệ cuối cùng***



**Chứng minh đồ thị quan hệ tương đương cấu trúc ban đầu:**

***B1: Chuyển các nút thành các quan hệ Qi***

DOANH\_NGHIEP (**A** B), F1 = {A 🡪 B}

HOP\_DONG (**C** D), F2 = {C 🡪 D}

SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO (**E** F), F3 = {E 🡪 F}

THONG\_TIN\_SAN\_PHAM (**Z** G), F4 = {Z 🡪 G}

DIEU\_KIEN\_TIEN\_QUYET (**EHIJ** K), F5 = {EHJI 🡪 K}

VOUCHER (**P**), F6 = {}

THANH\_VIEN (**L** M), F7 = {L 🡪 M}

THE\_NAP (**QR** S), F8 = {QR 🡪 S}

HOA\_DON (**N** O), F9 = {N 🡪 O}

PHIEU\_GIAO\_HANG (**T** U), F10 = {T 🡪 U}

GIAO\_DICH\_TRUC\_TUYEN (**T** V), F11 = {T 🡪 V}

GIAO\_DICH\_TAN\_NHA (**T** Y), F12 = {T 🡪 Y}

**B2: Chuyển các cung thành các quan hệ Qij**

* Cung HOP\_DONG và DOANH\_NGHIEP: C A, F = { C 🡪 A}
* Cung SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO và THONG\_TIN\_SAN\_PHAM: E Z, F = { E 🡪 Z}
* Cung SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO và DIEU\_KIEN\_TIEN\_QUYET: EHIJ, F =
* Cung SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO và HOP\_DONG: E C, F = { E 🡪 C}
* Cung VOUCHER và SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO: P E, F = { P 🡪 E}
* Cung VOUCHER và HOA\_DON: P N, F = { P 🡪 N}
* Cung THE\_NAP và THANH\_VIEN: QR L, F = { QR 🡪 L}
* Cung HOA\_DON THANH\_VIEN: N L, F = { N 🡪 L}
* Cung PHIEU\_GIAO\_HANG và HOA\_DON: T N, F = { T 🡪 N}
* Cung PHIEU\_GIAO\_HANG và GIAO\_DICH\_TRUC\_TUYEN: T, F =
* Cung PHIEU\_GIAO\_HANG và GIAO\_DICH\_TAN\_NHA: T, F =
* Cung GIAO\_DICH\_TAN\_NHA và PHEU\_GIAO\_HANG: T, F =
* Cung GIAO\_DICH\_TRUC\_TUYEN và PHIEU\_GIAO\_HANG: T, F =

**B3:** Gọi là tập quan hệ con sau khi chuyển từ đồ thị quan hệ sang cấu trúc cơ sở dữ liệu ta có

**B4**: Gộp các quan hệ có cùng khóa ta có lược đồ cơ sở dữ liệu sau khi chuyển từ đồ thị quan hệ

= { <DOANH\_NGHIEP (**A** B), F1 = { A 🡪 B} >

< HOP\_DONG (**C** AD), F2 = { C🡪 AD }>

< SAN\_PHAM\_QUANG\_CAO ( **E** FZC) F3 = { E 🡪 FZC} >

< THONG\_TIN\_SAN\_PHAM ( **Z** G ), F4 = { Z 🡪 G}>

< DIEU\_KIEN\_TIEN\_QUYET ( **EHIJ** K), F5 = { EHIJ 🡪 K} >

< VOUCHER (**P** NE), F6 = { P 🡪 NE} >

< THANH\_VIEN ( **L** M), F7 = { L 🡪 M}>

< THE\_NAP ( **QR** SL), F8 = { QR 🡪 LS}>

< HOA\_DON (**N** OL), F9 = { N 🡪 OL }>

< PHIEU\_GIAO\_HANG (T UYVN ), F10 = { T🡪 UYVL}> }

Kết luận: các quan hệ trong tương đương với quan hệ ban đầu, trừ tập quan hệ {GIAO\_DICH\_TRUC\_TUYEN(T V), GIAO\_DICH\_TAI\_NHA(T Y), PHIEU\_GIAO\_HANG(T UN) , F = { T🡪 UYVL }) trong lược đồ ban đâu tương đương với < PHIEU\_GIAO\_HANG (T UYVN ), F10 = { T🡪 UYVL}> của , vì có cùng tập thuộc tính và F = F10. Do đó 2 lược đồ ban đầu và tương đương nhau do đó DTQH tương đương với cấu trúc ban đầu

1. **Câu truy vấn**

* **Cho biết thông tin sản phẩm có số lượng thành viên mua nhiều nhất của doanh nghiệp tên ‘A’.**

* **Chuỗi kết :**
* **cho biết thông tin hợp đồng và thông tin doanh nghiệp mà có đăng ký trên 3 sản phẩm trong năm 2011.**
* **Chuỗi kết :**
* **Cho biết thông tin sản phẩm có trên 200 thành viên mua vào ngày 1/1/2011**

* **Chuỗi kết :**
* **Cho biết số lượng voucher của quảng cáo tên ‘AB’ bán ra có phương thức giao dịch trực tuyến**